

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2011/TB-LPQT

*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2011***THÔNG BÁO****Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức về hợp tác tài chính 2010, ký tại Hà Nội ngày 11 tháng 10 năm 2011, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2011.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG**KT. VỤ TRƯỞNG****VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ****PHÓ VỤ TRƯỞNG****Lê Thị Tuyết Mai**

HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
VỀ HỢP TÁC TÀI CHÍNH 2010

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức,

Trên tinh thần những mối quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa liên bang Đức,

với mong muốn củng cố và tăng cường những mối quan hệ hữu nghị thông qua chương trình hợp tác tài chính giữa hai nước,

với nhận thức rằng việc duy trì những mối quan hệ đó là cơ sở cho Hiệp định này,

với mong muốn đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam,

theo Hiệp định giữa hai Chính phủ ngày 12 tháng 7 năm 2007 về Hợp tác tài chính 2006/2007, Biên bản thỏa thuận giữa hai Chính phủ ngày 11 tháng 4 năm 2008 và ngày 26 tháng 10 năm 2010 cũng như Công hàm số 503/2009 ngày 28 tháng 12 năm 2009, Công hàm số 402/2009 ngày 13 tháng 10 năm 2009, và Công hàm số 460/2009 ngày 30 tháng 11 năm 2009,

đã thỏa thuận như sau:

Điều 1.

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận từ Ngân hàng KfW Đức (KfW) một khoản vay với tổng giá trị 76,800,000 Euro cho các dự án dưới đây:

1. Đến 20.000.000 Euro cho chương trình Nâng cấp hệ thống y tế tuyến tỉnh 2010, cam kết trong khuôn khổ đàm phán giữa hai Chính phủ năm 2010 ngày 26 tháng 10 năm 2010;

2. Đến 13.500.000 Euro cho chương trình Cải cách hệ thống dạy nghề tại Việt Nam trong đó 9.500.000 Euro từ cam kết năm 2010 và 4.000.000 Euro từ tái cơ cấu khoản vay cho dự án Tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo VII cam kết năm 2008;

3. Đến 26.000.000 Euro cho chương trình Xử lý nước thải và rác thải tại các tỉnh ly cam kết trong khuôn khổ đàm phán Chính phủ năm 2010 ngày 26 tháng 10 năm 2010;

4. Đến 8.300.000 Euro cho chương trình Bảo vệ rừng ngập mặn tại các tỉnh vùng sông Mê Kông nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu cam kết trong khuôn khổ

đàm phán chính phủ năm 2010 ngày 26 tháng 10 năm 2010, trong đó đến 2.000.000 Euro từ cam kết năm 2010; 2.000.000 Euro từ tái cơ cấu khoản vay cho dự án Tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo VII và 4.300.000 Euro từ tái cơ cấu khoản vay cho dự án Tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo VIII cam kết năm 2008;

5. Đến 9.000.000 Euro cho chương trình Xử lý nước thải và rác thải tại các tỉnh ly cam kết tại Công hàm số 402/2009 ngày 13 tháng 10 năm 2009;

nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi.

(2) Dự án nêu ở khoản (1) trên có thể được thay thế bằng các dự án khác nếu Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đồng ý.

(3) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức cũng sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận tín dụng ưu đãi của KfW đến 200.000.000 Euro để thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện chu trình khí hỗn hợp Ô Môn IV cam kết trong khuôn khổ đàm phán chính phủ ngày 26 tháng 10 năm 2010, một dự án được phê duyệt trong khuôn khổ Hợp tác phát triển nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi trong khuôn khổ hợp tác phát triển, điều kiện về tính thanh khoản tốt của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục tồn tại và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp bảo lãnh nhà nước trong trường hợp Chính phủ không phải là người vay tín dụng. Dự án này không thể thay thế bằng dự án khác được.

(4) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức cũng sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận tín dụng ưu đãi của KfW đến 50.000.000 Euro để thực hiện chương trình Năng lượng tái tạo - Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ cam kết trong Công hàm số 503/2009 ngày 28 tháng 12 năm 2009, một dự án được phê duyệt trong khuôn khổ Hợp tác phát triển, nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi trong khuôn khổ hợp tác phát triển, điều kiện về tính thanh khoản tốt của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục tồn tại và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp bảo lãnh nhà nước trong trường hợp Chính phủ không phải là người vay tín dụng. Dự án không thể thay thế bằng dự án khác được.

(5) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức cũng sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận tín dụng ưu đãi của KfW đến 120.000.000 Euro để thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn cam kết trong Công hàm 460/2009 ngày 30 tháng 11 năm 2009, một dự án được phê duyệt trong khuôn khổ Hợp tác phát triển, vì sau khi thẩm định, dự án đã được đánh giá là hợp thức để thực thi trong khuôn khổ hợp tác phát triển. Dự án này không thể thay thế bằng dự án khác được.

(6) Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng nếu trong một ngày nào đó trong tương lai, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức tạo điều kiện để Chính phủ Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận từ Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) các khoản vay hoặc đóng góp tài chính cho việc chuẩn bị dự án nêu ở khoản (1), (3) và (4) trên đây hoặc đóng góp tài chính cho các biện pháp đi kèm cần thiết để thực hiện và hỗ trợ các dự án nêu ở khoản (1), (3) và (4) nói trên.

Điều 2.

(1) Việc sử dụng khoản vay nêu tại Điều 1 của Hiệp định này và các điều kiện để được sử dụng chúng cũng như quy trình xét duyệt hợp đồng sẽ được điều chỉnh bởi các điều khoản của các hiệp định sẽ ký kết giữa Ngân hàng KfW Đức và người nhận các khoản vay. Các điều khoản này sẽ phải tuân thủ các luật và quy định áp dụng tại Cộng hòa Liên bang Đức.

(2) Cam kết cho việc dành các khoản tiền nêu ở Điều 1 khoản (1) điểm 1 đến điểm 5 và Điều 1 khoản (3), khoản (4) và khoản (5) của Hiệp định này sẽ bị hủy bỏ nếu các hiệp định vay vốn/tài trợ tương ứng không được ký kết trong vòng 8 năm kể từ năm đưa ra cam kết này. Hạn cuối cùng cho các khoản vay nêu tại Điều 1 khoản (1) điểm 1 đến điểm 4 và Điều 1 khoản (3) của Hiệp định này là ngày 31 tháng 12 năm 2018 do các khoản vay này được cam kết năm 2010, cho các khoản vay được tái cơ cấu từ các khoản vay cam kết năm 2008 hạn cuối cùng là ngày 31 tháng 12 năm 2016. Hạn cuối cùng cho các khoản vay nêu tại Điều 1 khoản (1) điểm 5, Điều 1 khoản (4) và khoản (5) của hiệp định này là ngày 31 tháng 12 năm 2017.

(3) Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu không phải là Người vay, sẽ bảo đảm việc thực hiện đầy đủ tất cả các nghĩa vụ hoàn trả bằng Euro cho Người vay có thể phát sinh theo các hiệp định ký kết theo khoản (1) ở trên cho Ngân hàng KfW Đức.

Điều 3.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ miễn trừ cho Ngân hàng KfW Đức tất cả các khoản thuế và phí công cộng khác ở Việt Nam liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hiệp định nêu tại Điều 2 khoản (1) của Hiệp định này.

Điều 4.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ cho phép các thể nhân và nhà cung cấp tự chọn cơ quan vận tải bằng đường biển hoặc đường không đối với con người và hàng hóa hình thành từ việc cho vay viện trợ và đóng góp tài chính, không thực hiện các biện pháp gây khó khăn hoặc loại trừ việc tham gia bình đẳng của các doanh nghiệp vận tải có trụ sở ở Cộng hòa Liên bang Đức và nếu cần, ra quyết định cần thiết để các doanh nghiệp vận tải này được tham gia.

Điều 5.

Khoản tiền 1.700.000 Euro từ khoản đóng góp tài chính 2.500.000 cho dự án Quỹ nghiên cứu và Chuyên gia V nêu tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về

Hợp tác Tài chính năm 2006/2007 ký ngày 12 tháng 7 năm 2007 sẽ được tái cơ cấu và sử dụng bổ sung cho chương trình Bảo vệ rừng ngập mặn và ven biển tại các tỉnh vùng sông Mê Kông nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu nêu tại Điều 1 khoản (1) điểm 4 của Hiệp định này nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi. Ngoài ra tất cả các điều khoản của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Tài chính năm 2006/2007 vẫn sẽ được áp dụng cho dự án này.

Điều 6.

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Hà Nội, ngày 11/10/2011 thành ba bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh. Ba bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau về bản tiếng Đức và tiếng Việt thì sẽ sử dụng bản tiếng Anh làm chuẩn.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**Nguyễn Công Nghiệp
Thứ trưởng Bộ Tài Chính**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**

Đại sứ Claus Wunderlich